

Số: 356/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 22 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (ĐT.379)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết về một số nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Kết luận số 17-KL/TU ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (ĐT.379).

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (ĐT.379); Báo cáo thẩm tra số 130/BC-KTNS ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (ĐT.379) như sau:

1. Tên dự án: Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (ĐT.379).

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư công trình Giao thông - Xây dựng.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Văn Giang, huyện Yên Mỹ, huyện Khoái Châu.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.499.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.107.600 triệu đồng
- Chi phí QLDA: 11.600 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 26.400 triệu đồng.
- Chi phí đền bù GPMB tạm tính: 210.500 triệu đồng.
- Chi phí khác: 6.700 triệu đồng.
- Dự phòng (10%): 136.200 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh (trong đó vốn NSTW năm 2021 dự kiến 100 tỷ đồng).

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: nâng cấp, mở rộng.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: xây dựng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (ĐT.379) nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông vận tải thiết yếu của tỉnh Hưng Yên nói riêng, của khu vực nói chung theo quy hoạch được phê duyệt; phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân và thu hút đầu tư trên địa bàn các huyện Văn Giang, Yên Mỹ, Khoái Châu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu Km3+280 giao với ĐT.179; điểm cuối Km18+116 tại nút giao giữa đường vào trạm thu phí đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với tuyến đường bộ nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Tổng chiều dài tuyến khoảng 14,836 km (Trong đó: đoạn từ Km 3 + 280 ÷ Km13 + 200, trên cơ sở đường hiện trạng, nâng cấp mở rộng đạt quy mô đường cấp II; đoạn từ Km 13 + 200 ÷ Km 18 + 116 mở mới theo quy hoạch).

b) Trắc dọc tuyến: thiết kế đảm bảo cao độ mặt đường và êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Đoạn từ Km 3 + 280 ÷ Km 13 + 200:

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,5 \text{ m} = 21,0 \text{ m}$, độ dốc mặt đường $i = 2\%$.
- Chiều rộng dải phân cách giữa $B_{gpc} = 3,0 \text{ m}$.
- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Chiều rộng nền đường $B_n = 25,0 \text{ m}$.

* Đoạn từ Km 13 + 200 ÷ Km 17 + 450:

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,5 \text{ m} = 21,0 \text{ m}$, độ dốc mặt đường $i = 2\%$.
- Chiều rộng dải phân cách giữa $B_{dpc} = 16,0 \text{ m}$.
- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Chiều rộng nền đường $B_n = 38,0 \text{ m}$.

* Đoạn từ Km17+450 ÷ Km18+116: vượt nối về mặt cắt có quy mô như quy mô mặt cắt ngang của tuyến đường bộ nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường cấp cao A1 bê tông nhựa.

đ) Hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

e) Công trình trên tuyến

- Cầu Kênh Tây 1: xây dựng mới một đơn nguyên cầu bên cạnh cầu hiện có, bề rộng cầu $B_{tc} = 12,0 \text{ m}$ (trong đó mặt cầu rộng 11,0 m, lan can hai bên $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$); chiều dài cầu khoảng $L_{tc} = 36,0 \text{ m}$. Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL93.

- Cầu Kênh Tây 2: xây dựng mới một đơn nguyên cầu bên cạnh cầu hiện có, bề rộng cầu $B_{tc} = 12,0 \text{ m}$ (trong đó mặt cầu rộng 11,0 m, lan can hai bên $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$); chiều dài cầu khoảng $L_{tc} = 18,0 \text{ m}$. Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL93.

- Cầu Đồng Quê: xây dựng mới một đơn nguyên cầu bên cạnh cầu hiện có, bề rộng cầu $B_{tc} = 12,0 \text{ m}$ (trong đó mặt cầu rộng 11 m, lan can hai bên $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$); chiều dài cầu khoảng $L_{tc} = 108,0 \text{ m}$. Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL93.

- Cầu Khóa Nhu: xây dựng mới một đơn nguyên cầu bên cạnh cầu hiện có, bề rộng cầu $B_{tc} = 12,0 \text{ m}$ (trong đó mặt cầu rộng 11,0 m, lan can hai bên $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$); chiều dài cầu khoảng $L_{tc} = 33,0 \text{ m}$. Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL93.

- Cầu vượt nút giao QL.39: xây dựng 2 đơn nguyên cầu, bề rộng cầu một đơn nguyên $B_{tc} = 16,0 \text{ m}$ (trong đó mặt cầu rộng 15,0 m, lan can hai bên $2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$); chiều dài cầu khoảng $L_{tc} = 581 \text{ m}$ (bao gồm cả đường dẫn). Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL93.

g) Điện chiếu sáng: lắp đặt hệ thống chiếu sáng theo TCXDVN 333:2005.

h) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện:

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện dự án đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành liên quan đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư; khảo sát thực tế tuyến đường và các công trình trên tuyến để có phương án thiết kế, thi công đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Báo cáo Trung ương hỗ trợ kinh phí và cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2026, phân kỳ đầu tư để đảm bảo việc bố trí nguồn vốn theo tiến độ dự án, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, kỳ họp thứ Mười sáu nhất trí thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn